TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/6/2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Vĩnh Thái
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung.
2. Ông Đàm Sông Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/6/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXX-ST ngày 13/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/ QĐST - HNGĐ ngày 26/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm: 1990 .

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh L - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lý Văn N, sinh năm 1989 .

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt không lý do.

Người làm chứng: Ông Bàn Hữu V – Trưởng thôn.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh Lý Văn N tự nguyện tìm hiểu, yêu đương nhau và về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống hòa thuận, thỉnh thoảng có phát sinh mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống chung. Nhưng từ tháng 11/2021, anh chị bắt đầu liên tục phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, bất đồng trong tính cách và quan điểm nuôi dạy con cái, quan điểm làm ăn. Nên thường xuyên cãi chửi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải

nhưng không thể hàn gắn được. Thực tế, hai vợ chồng anh chị cũng đã ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không còn quan hệ tình cảm, không liên quan gì về kinh tế. Đến nay chị T xác định không còn tình cảm với anh Lý Văn N, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lý Văn N.

Về con: Chị và anh Lý Văn N không ai có con riêng, có 02 con chung: Cháu Lý Bảo N, sinh ngày 18/8/2012 và cháu Lý Bảo N1, sinh ngày 30/11/ 2009. Các cháu đều phát triển bình thường, không bị bệnh tật bẩm sinh. Hiện nay cháu N đang sống cùng chị T; cháu N1 đang sống cùng anh N. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Bảo N và đề nghị giao cháu Lý Bảo N1 cho anh N, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cho đến khi cháu Lý Bảo N1 và cháu Lý Bảo N đủ 18 tuổi. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Chị Tình xác định, vợ chồng không vay nợ cá nhân, tổ chức nào và không cho ai vay nợ gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Lý Văn N trình bày: Anh và chị T tự nguyện tìm hiểu, yêu đương nhau và về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Hai vợ chồng sống hòa thuận, thỉnh thoảng có phát sinh mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống chung nhưng không đến mức trầm trọng. Hai vợ chồng vẫn cùng nhau làm ăn, lo cho con cái, xây dựng gia đình. Nếu có đi làm ăn ở đâu thì cũng cả hai cùng đi, không bao giờ ở xa nhau. Từ khi ăn tết năm 2022 xong thì anh cảm thấy chị T có sự thay đổi, không hay nói chuyện, không còn vui vẻ nữa. Đến ngày 22/02/ 2022, chị T tự ý bỏ đi, không nói gì với gia đình. Từ đó đến nay chị T không liên lạc với ai trong gia đình. Tuy nhiên anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn hai vợ chồng cùng nhau chung sống xây dựng hạnh phúc, chăm sóc con cái. Anh không đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị T.

Về con: Trong quá trình chung sống anh chị không ai có con riêng, có 02 con chung: cháu Lý Bảo N - sinh ngày 18/8/2012, cháu Lý Bảo N1 - sinh ngày 30/11/2009. Các cháu phát triển bình thường, không bị bệnh tật bẩm sinh gì. Anh không đồng ý ly hôn nên cũng không có ý kiến gì về việc giao nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Anh chị không vay nợ cá nhân, tổ chức nào và không cho ai vay nợ gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ủy ban nhân dân xã T và trưởng thôn T đều xác định: Về quan hệ hôn nhân, con chung và mâu thuẫn vợ chồng như lời trình bày của các đương sự là đúng.

Ngày 12/4/2022, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với nguyên đơn chị Hoàng Thị T, bị đơn anh Lý Văn N vắng mặt không có lý do. Chị Hoàng Thị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến

hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn mở phiên tòa để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên Tòa:

- Nguyên đơn chị Hoàng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn anh Lý Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn N là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Lý Bảo N - sinh ngày 18/8/2012 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Lý Bảo N1 - sinh ngày 30/11/2009 cho anh Lý Văn N, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cho đến khi cháu Lý Bảo N1 và cháu Lý Bảo N đủ 18 tuổi. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" đối với anh Lý Văn N. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giải quyết.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Lý Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; người làm chứng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Hoàng Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn N chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn như vậy hôn nhân giữa chị T và anh N là trái pháp luật, trong quá trình chung sống hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ đầu năm 2022. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình cần tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn N là quan hệ vợ chồng.

[2.2] Về con: Vợ chồng chị Tình và anh Nhất có 02 người con chung là cháu Lý Bảo N - sinh ngày 18/8/2012, cháu Lý Bảo N1 - sinh ngày 30/11/2009.

Căn cứ kết quả xác minh tại UBND xã T, hiện nay chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn N đều là lao động tự do tại địa phương, gia đình anh chị thuộc diện hộ nghèo, có mức thu nhập bình quân là 1.000.000 - 1.500.000đ/ người/ tháng. Các cháu Lý Bảo N và Lý Bảo N1 đều được hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước dành cho con em dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế khó khăn, và các chế độ cho các đối tượng thuộc diện hộ nghèo.

Căn cứ nguyện vọng của cháu N và cháu N1 khi bố mẹ ly hôn và để đảm bảo quyền lợi mọi mặt, cũng như sự ổn định cuộc sống và phát triển tâm sinh lý của con. Cần giao cháu Lý Bảo N - sinh ngày 18/8/2012 cho chị Hoàng Thị T; Giao cháu Lý Bảo N1 - sinh ngày 30/11/2009 cho anh Lý Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên đều có nguồn thu nhập như nhau nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

[2.3] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T phải chịu án phí vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: 1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn N là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao cháu Lý Bảo N - sinh ngày 18/8/2012 cho chị Hoàng Thị T; Giao cháu Lý Bảo N1 - sinh ngày 30/11/2009 cho anh Lý Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu Lý Bảo N1 và cháu Lý Bảo N đủ 18 tuổi. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu AC-21P số 0004271 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Hoàng Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn anh Lý Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- VKSND huyện(01)
- UBND xã T(01);
- Các đương sự(02);
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái